



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 04/01/2026 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.1	19:49	23:15	↗
4	00:24	04:30	↘
0	08:08	12:15	↗
4	15:44	19:30	↘
3	20:34	00:00	↗
4	01:14	04:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Tùng	YONG SHENG 98	7.5	122	7,921	H25 - TCHP	00:00	//SR	08-12
2	Diệu	DONG HO	7.7	120	6,543	P/s3 - CL1	00:30	//0400	A3-01
3	T.Cần	TRUONG AN 03	7.1	111	3,640	H25 - CAN GIO	01:00	//SR	
4	N.Tuấn	KANWAY LUCKY	8.65	172	18,526	P/s3 - CL1	08:30	//1130	A3-01
5	N.Cường	ANBIEN BAY	8.2	172	17,515	P/s3 - CL7	08:00	//1130	A3-TM
6	M.Hùng	STRAITS CITY	8.3	142	9,587	H25 - TCHP	13:30	//SR	08-12
7	Nhật - Anh	ARCHER	10.2	223	27,779	P/s3 - CL4-5	14:00	//	A6-A9
8	N.Chiến	SINAR SANUR	9.9	172	19,944	P/s3 - CL4	14:00	//	A6-A9
9	Quyết	CATLAI EXPRESS	9.4	172	18,848	P/s3 - BNPH	17:30	//1830	A1-A2
10	Chương - V.Dũng	URU BHUM	10.5	195	25,217	P/s3 - CL3	19:30	Cano DL	A6-A9
11	Đào	HEUNG A HOCHIMINH	9.9	173	17,791	P/s3 - CL7	19:00	//2100	A1-A2
12	P.Hung	SAMAL	9.5	172	18,680	P/s3 - BP5	23:00	Tăng cường dây	A1-A3

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Hung - Phú	OOCL LAVENDER	12.6	367	159,260	P/s3 - CM4	06:30	MP-3NM-VTX	A10-STM-H2
2	A.Tuấn	INTERASIA TRANSCEND	11	204	30,676	CM2 - P/s3	08:00		KS-AWA
3	Th.Hùng	WAN HAI 370	10.3	207	30,676	P/s3 - CM2	20:00	Y/c MT	KS-AWA
4	N.Thanh - N.Dũng	ONE MINATO	14	366	152,180	CM3 - P/s3	19:00	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Q.Hung	THÁI HUNG 126	3.3	92	2,984	CAN GIO - H25	02:00	SR	
2	V.Tùng	SAWASDEE PACIFIC	9.4	172	18,051	CL7 - P/s3	01:30	LT	A3-A6

3	V.Hoàng	PANCON BRIDGE	9	172	18,040	CL1 - P/s3	04:00	LT	A1-A3
4	P.Thùy	DONG HO	9	120	6,543	CL1 - P/s3	11:30		A3-01
5	M.Hải	EVER OCEAN	9.2	195	29,116	CL5 - P/s3	11:00		A1-A2
6	Đăng	MAERSK NUSANTARA	8.4	186	31,649	CL3 - P/s3	10:30		A3-TM
7	Đ.Long	WAN HAI 286	9.1	175	20,924	CL7 - P/s3	11:30		A3-TM
8	P.Tuấn	ZHONG GU XIONG AN	8.6	180	28,554	CL4-5 - P/s3	13:00		A6-A9
9	Hồng - H.Thanh	INCEDA	9.9	172	19,035	BNPH - P/s3	20:30		A1-A2
10	K.Toàn	SITC MACAO	7.6	172	17,119	CL4 - P/s3	10:30		A6-A9
11	Duyệt - M.Cường	NYK PAULA	9.9	210	27,051	CL3 - P/s3	22:30	Cano DL	A6-A9
12	Kiên	ANBIEN BAY	9.5	172	17,515	CL7 - P/s3	22:00		A1-A2
13	Chính	YONG SHENG 98	9	122	7,921	TCHP - H25	18:00	SR	08-12
14	Đ.Minh - Duy	ANBIEN SKY	9.5	172	18,852	BNPH - P/s3	01:00	LT	A1-A3
15	Đ.Minh	SON TRA 126	3.2	100	4,332	CAN GIO - H25	19:30	ĐX	
16	Hoàn	VIET THUAN 56	3	107	3,898	CAN GIO - H25	19:30	ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Thịnh	INCEDA	9.2	172	19,035	BP6 - BNPH	01:30		A1-A2
2	Hà	NYK PAULA	10	210	27,051	BP7 - CL3	11:00		A6-A9
3	B.Long	DING XIANG TAI PING	9.1	185	23,779	BP6 - CL5	11:30		A1-A2

PILOTING TO SUCCESS